

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 30-01-2023

V/v tranh chấp hợp tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa;

2. Bà Phan Hoàng Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Không thuộc trường hợp Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 516/2022/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: Đường N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Do bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B - Phó Phòng Giao dịch Long Xuyên chi nhánh An Giang. Theo Giấy ủy quyền ngày 03/01/2023 của Ngân hàng A. Địa chỉ liên hệ: Đường T, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2022 nguyên đơn Ngân hàng A thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Căn cứ hợp đồng cho vay kiêm Giấy nhận nợ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) số LD2017200130 ngày 20/06/2020 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh An Giang - PGD Long Xuyên với ông Nguyễn Khắc T. Theo đó Ngân hàng có cho ông Nguyễn Khắc T vay vốn với tổng số tiền vay là 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng). Nội dung chi tiết như sau: Số tiền vay: 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng); mục đích vay vốn: Tiêu dùng.

Giấy nhận nợ số: LD2017200130 ngày 20/06/2020, ngày đáo hạn: 09/12/2020, số tiền nhận nợ: 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng); lãi suất: 24%/năm; phương thức trả nợ: lãi hằng tháng, vốn hằng tháng.

Từ khi nhận nợ, ông T đã thanh toán được số tiền 22.060.833 (Hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng) trong đó lãi là: 5.810.833 đồng và vốn là 16.250.000 đồng. Tuy nhiên từ giữa tháng 7/2021 đến nay, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, việc này đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không có kết quả. Tính đến hết ngày 20/5/2022, ông T còn nợ ngân hàng với tổng số tiền vốn và lãi là: 17.649.392 đồng, trong đó: Vốn: 13.750.00 đồng; lãi: 3.899.392 đồng.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Khắc T phải trả cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A - Chi nhánh An Giang đại diện nhận) với tổng số tiền: 17.649.392 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký. Buộc ông Nguyễn Khắc T phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí có liên quan.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn ông Nguyễn Khắc T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 01 năm 2023: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Xác định yêu cầu ông T trả nợ gốc là 13.750.000 đồng; tiền lãi đến ngày 30/01/2023 là 7.101.111 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 273.778 đồng, lãi quá hạn là 6.827.333 đồng và tiếp tục duy trì lãi phát sinh từ ngày 31/01/2023 theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Long Xuyên nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thủ tục ủy quyền: Ngân hàng A ủy quyền cho ông B. Việc ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, ông B tham gia với tư cách người đại diện

theo ủy quyền của Ngân hàng A theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Ngân hàng A vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng A, ông T.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD20.172.00130 mà ông T ký kết với Ngân hàng A chi nhánh An Giang, Phòng Giao dịch Long Xuyên ngày 20/6/2020 thể hiện số tiền ngân hàng cho ông T vay là 30.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận phương thức trả gốc thành 24 kỳ, mỗi kỳ là 1.250.000 đồng. Tuy nhiên, tại kỳ trả nợ lần thứ 14 thì ông T ngưng trả gốc, cũng như lãi cho đến nay. Số tiền gốc hiện ông T còn nợ lại là 13.750.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng phía ông T không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đến thời điểm này ông đã thanh toán số tiền này cho ngân hàng chưa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định ông đã hoàn thành nghĩa vụ với ngân hàng. Căn cứ vào chứng cứ mà ngân hàng cung cấp yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi: Căn cứ vào Điều 3, Điều 5 hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD20.172.00130 mà ông T ký kết với Ngân hàng A chi nhánh An Giang, Phòng Giao dịch Long Xuyên ngày 20/6/2020 khi xác lập giao dịch vay hai bên có thỏa thuận mức lãi vay, lãi quá hạn, lãi chậm trả do đó yêu cầu của ngân hàng buộc ông T trả nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn đối với nợ gốc 13.750.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Mức lãi suất ngân hàng và ông T thỏa thuận tại thời điểm ông T vi phạm là 1,867%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Số tiền lãi ông T phải trả cho ngân hàng cụ thể như sau:

* Tiền lãi trong hạn kể từ ngày 15/7/2021 đến ngày 15/8/2021 là 32 ngày:
 $13.750.000 \text{ đồng} \times 1,867 \text{ \%/tháng} \times 32 \text{ ngày} = 273.778 \text{ đồng}.$

* Tiền lãi quá hạn từ ngày 16/8/2021 đến ngày 30/01/2023 là 532 ngày:
 $13.750.000 \text{ đồng} \times 1,867 \text{ \%/tháng} \times 150\% \times 532 \text{ ngày} = 6.827.333 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền gốc và lãi ông T phải trả cho ngân hàng là: 20.851.111 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải nộp theo quy định pháp luật. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A: Buộc bị đơn ông Nguyễn Khắc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ lại của Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD20.172.00130, ngày 20/6/2020 là 20.851.111 (Hai mươi triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, một trăm mười một) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 13.750.000 đồng, lãi trong hạn là 273.778 đồng, lãi quá hạn là 6.827.333 đồng.

Kể từ ngày 31/01/2023 ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T phải nộp 1.043.000 (Một triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được nhận lại 441.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001000, ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3/ Số tiền gốc, lãi ông Nguyễn Khắc T trả cho Ngân hàng A và tiền tạm ứng án phí Ngân hàng A được nhận lại sẽ do Ngân hàng A chi nhánh An Giang đại diện nhận thay.

4/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Ông Nguyễn Khắc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu